

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – CBTA

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 859/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn M sinh năm: 1984

Địa chỉ: 42/26 Lê Lai, phường 3, thành phố V, tỉnh B (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 842/17 Bình Giả, phường Rạch Dừa, thành phố V, tỉnh B. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và quá trình làm việc tại Tòa, nguyên đơn- ông Phan Văn M trình bày:

Ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân R, thành phố V, tỉnh B Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bà H không quan tâm, chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay, ông Phan Văn M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông M yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H

Về con chung: ông M xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Phương , sinh ngày: 07-3-2008 và Phan Nguyễn Phương A, sinh ngày: 14-4-2014. Ông Phan Văn M nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho bà H; Ông M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 15-12-2020, bị đơn- bà Nguyễn Thị H xác định trong quá trình chung sống, bà H và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do đó, bà H đồng ý ly hôn với Ông Phan Văn M

Về con chung: bà H xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Phương V, sinh ngày: 07-3-2008 và Phan Nguyễn Phương A, sinh ngày: 14-4-2014. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung ; Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Bà H có đơn đề nghị vắng mặt các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định;

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: đề nghị xem xét cho ông M được ly hôn với bàH

Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Phương V, sinh ngày: 07-3-2008 và Phan Nguyễn Phương A, sinh ngày: 14-4-2014. Nguyên vọng của con được ở với mẹ; trên thực tế cháu Phương V và Phương A đang sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 01-10-2020 ông Phan Văn M có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn. Ông M và bà H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, ông M, bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà H theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 15-11-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Rạ, thành phố V, tỉnh B, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông M cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách, không có tiếng nói chung, bà H không chăm lo, quan tâm đến gia đình. Nay ông M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà H. Phía bà H cũng xác nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên chấp nhận ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông M và bà H là có thật, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, mỗi người sống cho cá nhân của mình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng yêu cầu xin ly hôn của ông M đối với bà H là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Phương V, sinh ngày: 07-3-2008 và Phan Nguyễn Phương A, sinh ngày: 14-4-2014. Ông Phan Văn M nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho bà H. Xét thấy, con có nguyện vọng ở với mẹ, hiện nay cháu Phương A và Phương V đang thực tế sống chung với mẹ, nhằm không để xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao hai con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4].Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5].Về án phí : Ông M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn M đối với bà Nguyễn Thị H

1. Về hôn nhân: Ông Phan Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị H
2. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Phương V, sinh ngày: 07-3-2008 và Phan Nguyễn Phương A, sinh ngày: 14-4-2014. Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phan Nguyễn Phương V và Phan Nguyễn Phương A; Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4.Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Phan Văn M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002665 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Ông M đã nộp xong.

6. Quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Riêng những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP-VT;
- Thi hành án dân sự TP-VT;
- UBND phường R, TP. V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

